

Số: **1076**/QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Ủy quyền cho thủ trưởng đơn vị
quyền quyết định xuất cảnh**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 3/1/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ việc sửa đổi điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/1/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 136/2007/ND-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 02/2008/TT-BNG ngày 04/02/2008 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ ở trong nước và nước ngoài theo Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền quyết định xuất cảnh cho các đơn vị thuộc Bộ như sau:

1. Tổng cục trưởng, Phó tổng cục trưởng; Giám đốc, Phó giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam; Thủ trưởng, phó thủ trưởng các đơn vị trực thuộc bộ (có danh sách kèm theo) quyết định xuất cảnh đối với tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người hợp đồng lao động dài hạn thuộc đơn vị đi công tác và học tập tại nước ngoài (trừ các đối tượng do Bộ trưởng quyết định xuất cảnh theo phân cấp).

2. Các đối tượng do Bộ trưởng quyết định xuất cảnh gồm:

a) Cấp trưởng, cấp phó các đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc Bộ; Trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc các Tổng cục;

b) Cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ (trừ phó hiệu trưởng các trường đại học thực hiện theo Điều lệ Trường đại học do Thủ tướng Chính phủ ban hành); Trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam và Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam.

- c) Chủ tịch hội đồng quản trị, Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc các tổng công ty; Chủ tịch công ty và Giám đốc các công ty trực thuộc Bộ;
- d) Chuyên viên cao cấp, nghiên cứu viên cao cấp và tương đương thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.
- đ) Cán bộ, công chức, viên chức đi làm chuyên gia hoặc cộng tác viên dài hạn tại nước ngoài;
- e) Cán bộ, công chức được cử đi cùng đoàn cao cấp của Đảng và Nhà nước;
- f) Cán bộ, công chức, viên chức tham gia đoàn ra sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước (nguồn kinh phí được thanh toán qua Văn phòng Bộ).

3. Ủy quyền cho Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ quyết định xuất cảnh đối với cán bộ, công chức, viên chức cấp trưởng phòng và tương đương trở xuống thuộc các đơn vị không được ủy quyền quyết định xuất cảnh.

Điều 2. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bộ trưởng về quản lý nhân sự và hiệu quả công tác khi quyết định cử người thuộc đơn vị xuất cảnh.

Điều 3. Quản lý thực hiện:

1. Thủ trưởng các đơn vị được ủy quyền quyết định xuất cảnh có trách nhiệm:

- a) Gửi ngay 01 bản quyết định xuất cảnh đối với cán bộ thuộc khoản 1 Điều 1 về Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ); lưu giữ hồ sơ xuất cảnh theo quy định.
- b) Lập báo cáo sơ kết 6 tháng và báo cáo tổng kết hàng năm trong quản lý xuất cảnh của đơn vị gửi về Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ Hợp tác quốc tế).

2. Giao Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ Hợp tác quốc tế hướng dẫn nghiệp vụ, tổ chức kiểm tra theo chức năng của đơn vị, lập báo cáo hàng năm về quản lý xuất cảnh tại các đơn vị được phân cấp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2901/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Công an;
- Bộ Ngoại giao;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



Cao Đức Phát

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC ỦY QUYỀN XUẤT CẢNH
(Kèm theo Quyết định số **1076** /QĐ-BNN-TCCB ngày **27 tháng 4 năm 2010**)

I. CÁC ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC:

1. Tổng cục Lâm nghiệp
2. Tổng cục Thủy lợi
3. Tổng cục Thủy sản
4. Cục Trồng trọt
5. Cục Bảo vệ thực vật:
6. Cục Chăn nuôi
7. Cục Thú y
8. Cục Chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và Nghề muối
9. Cục Quản lý xây dựng công trình
10. Cục Kinh tế hợp tác xã và Phát triển nông thôn
11. Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản:

II. CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP:

12. Trung tâm Tin học và Thống kê
13. Trung tâm Quốc gia nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
14. Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư quốc gia
15. Trung tâm Tiếp thị và Triển lãm Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
16. Trung tâm Y tế lao động
17. Bệnh viện Nông nghiệp
18. Viện Khoa học nông nghiệp Việt nam
19. Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam
20. Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam
21. Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn
22. Viện Chăn nuôi
23. Viện Thú y
24. Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch
25. Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp
26. Viện nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I
27. Viện nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II
28. Viện nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III
29. Viện nghiên cứu Hải sản
30. Trường Cán bộ quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn I
31. Trường Cán bộ quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn II
32. Trường Đại học Thủy lợi
33. Trường Đại học Lâm nghiệp
34. Trường Cao đẳng Nông Lâm
35. Trường Cao đẳng Lương thực thực phẩm
36. Trường Cao đẳng Thủy sản
37. Trường Cao đẳng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Bộ

Chuy

38. Trường Cao đẳng Nông Lâm Đông Bắc
39. Trường Cao đẳng Thủy lợi Bắc Bộ
40. Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ
41. Trường Cao đẳng Công nghệ - Kinh tế và Thủy lợi Miền Trung
42. Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Hà Nội
43. Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc
44. Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ
45. Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Hà Nội
46. Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Phú Thọ
47. Trường Cao đẳng nghề Cơ khí nông nghiệp
48. Trường Cao đẳng nghề Cơ điện và Thủy lợi
49. Trường Cao đẳng nghề Thủy sản Miền Bắc
50. Trường Cao đẳng nghề Chế biến Gỗ
51. Trường Cao đẳng nghề Cơ giới Ninh Bình
52. Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Xây dựng Tam Điệp
53. Trường Cao đẳng nghề Cơ điện - Xây dựng và Nông Lâm Trung Bộ
54. Trường Cao đẳng nghề Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh
55. Trường Cao đẳng nghề Cơ giới
56. Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông Lâm Đông Bắc
57. Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông Lâm Phú Thọ
58. Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông Lâm Nam Bộ
59. Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Tây Bắc
60. Trường Trung học Công nghệ Lương thực thực phẩm
61. Trường Trung học Thủy sản
62. Trường Trung học Lâm nghiệp Tây Nguyên
63. Trường Trung học Nghiệp vụ quản lý Lương thực thực phẩm
64. Trường Trung cấp nghề Cơ điện và Chế biến thực phẩm Hà Tây
65. Trường Trung cấp nghề Cơ điện Đông Nam Bộ
66. Ban Quản lý các dự án nông nghiệp
67. Ban Quản lý các dự án Lâm nghiệp
68. Ban Quản lý Trung ương các dự án thủy lợi
69. Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1
70. Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 2
71. Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 3
72. Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 4
73. Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 5
74. Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 6
75. Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 7
76. Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 8
77. Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 9
78. Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10

Khait

III. CÁC DOANH NGHIỆP

79. Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam
80. Tổng công ty Chè Việt Nam
81. Tổng công ty Cơ điện xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi
82. Tổng công ty Dầu Tâm Tơ Việt Nam
83. Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam
84. Tổng công ty Mía Đường I
85. Tổng công ty Mía Đường II
86. Tổng công ty Rau quả, nông sản
87. Tổng công ty Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
88. Tổng công ty Vật tư nông nghiệp
89. Tổng công ty Thủy sản Hạ Long
90. Tổng công ty Thủy sản Việt Nam
91. Tổng công ty Hải sản Biển Đông
92. Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thuốc thú y Trung ương
93. Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải
94. Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà
95. Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác thủy lợi Dầu Tiếng
- Phước Hòa

Uuy